

DANH MỤC VẬT THỂ THUỘC DIỆN KIỂM DỊCH THỰC VẬT ĐƯỢC PHÉP NHẬP KHẨU TỪ HÀ LAN

(Danh mục này sẽ thường xuyên được sửa đổi, bổ sung theo quy định)

1. Cây và các bộ phận còn sống của cây

1.1. Hạt giống cây trồng

Stt	Tên vật thể	Tên khoa học	Căn cứ để cấp giấy phép KDTV nhập khẩu	
			Vật thể truyền thống đã nhập khẩu vào Việt Nam trước năm 2007	Kết quả thực hiện phân tích nguy cơ dịch hại (PRA)
1.	Atiso	<i>Cynara scolymus</i>	x	
2.	Bí đao	<i>Benincasa hispida</i>	x	
3.	Bí đỏ	<i>Cucurbita pepo</i>	x	
4.	Cà chua	<i>Solanum lycopersicum</i>	x	
5.	Cà rốt	<i>Daucus carota</i>	x	
6.	Cà rốt	<i>Daucus carota</i> var. <i>sativa</i>	x	
7.	Cà tím	<i>Solanum melongena</i>	x	
8.	Cải bắp	<i>Brassica oleracea</i>	x	
9.	Cải bắp	<i>Brassica oleracea</i> var. <i>capitata</i>	x	
10.	Cải bó xôi	<i>Spinacia oleracea</i>	x	
11.	Cải củ	<i>Brassica rapa</i>	x	
12.	Cải cúc	<i>Chrysanthemum coronarium</i>	x	
13.	Cải ngọt	<i>Brassica sinensis</i>	x	
14.	Cải thảo	<i>Brassica pekinensis</i>	x	
15.	Cải xanh mỡ	<i>Brassica juncea</i> subsp. <i>chinensis</i>	x	
16.	Cần	<i>Apium graveolens</i>	x	
17.	Củ cải đỏ	<i>Beta vulgaris</i>	x	
18.	Củ cải đỏ	<i>Raphanus sativus</i>	x	
19.	Đậu bắp	<i>Hybiscus esculentus</i>	x	
20.	Đậu đũa	<i>Vigna sinensis</i>	x	
21.	Đu đủ	<i>Carica papaya</i>	x	
22.	Dưa	<i>Cucumis melo</i>	x	
23.	Dưa chuột	<i>Cucumis sativus</i>	x	
24.	Dưa hấu	<i>Citrullus lanatus</i>	x	
25.	Dưa hấu	<i>Citrullus vulgaris</i>	x	

Stt	Tên vật thể	Tên khoa học	Căn cứ để cấp giấy phép KDTV nhập khẩu	
			Vật thể truyền thống đã nhập khẩu vào Việt Nam trước năm 2007	Kết quả thực hiện phân tích nguy cơ dịch hại (PRA)
26.	Hành ta	<i>Allium ascalonicum</i>	x	
27.	Hành tây	<i>Allium cepa</i>	x	
28.	Hành lá	<i>Allium fistulosum</i>	x	
29.	Hoa Anh thảo	<i>Cyclamen persicum</i>	x	
30.	Hoa Anh thảo	<i>Primula obconica</i>	x	
31.	Hoa Bách ly hương	<i>Thymus vulgaris</i>	x	
32.	Hoa Cẩm chướng	<i>Dianthus barbatus</i>	x	
33.	Hoa Cẩm chướng	<i>Dianthus caryophyllus</i>	x	
34.	Hoa Cát tường	<i>Eustoma hybrids</i>	x	
35.	Hoa Cát tường	<i>Lisianthus hybrids</i>	x	
36.	Hoa Cúc	<i>Chrysanthemum indicum</i>	x	
37.	Hoa Dạ yến thảo	<i>Petunia spp.</i>	x	
38.	Hoa Đồng tiền	<i>Gerbera spp.</i>	x	
39.	Hoa Hướng dương	<i>Helianthus hybrids</i>	x	
40.	Hoa Lan dạ hương	<i>Hyacinthus hybrids</i>	x	
41.	Hoa Lan dạ hương	<i>Hyacinthus orientalis</i>	x	
42.	Hoa Lan dạ hương	<i>Hyacinthus transcapius</i>	x	
43.	Hoa Mẫu đơn	<i>Peonia hybrids</i>	x	
44.	Hoa Mê diệt	<i>Rosmarinus hybrids</i>	x	
45.	Hoa Sage	<i>Salvia officinalis</i>	x	
46.	Hoa Phi Yến	<i>Delphinium ajacis</i>	x	
47.	Húng	<i>Satureja hortensis</i>	x	
48.	Húng quế	<i>Ocimum basilicum</i>	x	
49.	Khoai tây	<i>Solanum tuberosum</i>	x	
50.	Măng tây	<i>Asparagus officinalis</i>	x	
51.	Me chua	<i>Rumex acetosa</i>	x	
52.	Mùi	<i>Anthriscus cerefolium</i>	x	
53.	Mùi	<i>Coriandrum sativum</i>	x	
54.	Mùi tàu	<i>Petroselinum crispum</i>	x	
55.	Mướp	<i>Luffa acutangula</i>	x	
56.	Mướp đắng	<i>Momordica balsamica</i>	x	
57.	Ớt	<i>Capsicum annuum</i>	x	

Stt	Tên vật thể	Tên khoa học	Căn cứ để cấp giấy phép KDTV nhập khẩu	
			Vật thể truyền thống đã nhập khẩu vào Việt Nam trước năm 2007	Kết quả thực hiện phân tích nguy cơ dịch hại (PRA)
58.	Ớt cay	<i>Capsicum frutescens</i>	x	
59.	Rau đắng	<i>Cichorium endivia</i>	x	
60.	Rau thom	<i>Sanguisorba hybrids</i>	x	
61.	Su hào	<i>Brassica oleracea</i>	x	
62.	Súp lơ	<i>Brassica oleracea</i>	x	
63.	Thì là	<i>Anethum graveolens</i>	x	
64.	Thì là	<i>Foeniculum vulgare</i>	x	
65.	Tỏi tây	<i>Allium porrum</i>	x	
66.	Xà lách	<i>Latuca sativa</i>	x	
67.	Xà lách xoăn	<i>Cichorium intybus</i>	x	
68.	Xà lách xoăn tím	<i>Lactuca sativa</i>	x	
69.	Xà lách xoăn tím	<i>Lactuca sativa</i> var. <i>capitta</i>	x	

1.2. Cây giống

Stt	Tên vật thể	Tên khoa học	Căn cứ để cấp giấy phép KDTV nhập khẩu	
			Vật thể truyền thống đã nhập khẩu vào Việt Nam trước năm 2007	Kết quả thực hiện phân tích nguy cơ dịch hại (PRA)
1.	Dương xỉ	<i>Rumohra adiantiformis</i>	x	
2.	Hoa Cẩm chướng	<i>Dianthus</i> spp.	x	
3.	Hoa Cẩm tú cầu	<i>Hydrangea macrophylla</i>	x	
4.	Hoa Cúc	<i>Chrysanthemum</i> spp.	x	
5.	Hoa Dạ yên thảo	<i>Petunia</i> spp.	x	
6.	Hoa đồng tiền	<i>Gerbera</i> spp.	x	
7.	Hoa dứa	<i>Aechmea</i> sp.	x	
8.	Hoa dứa	<i>Guzmania</i> sp.	x	
9.	Hoa dứa	<i>Neoregelia</i> sp.	x	
10.	Hoa dứa	<i>Nidularium</i> sp.	x	
11.	Hoa dứa	<i>Tillandsia</i> sp.	x	

Stt	Tên vật thể	Tên khoa học	Căn cứ để cấp giấy phép KDTV nhập khẩu	
			Vật thể truyền thống đã nhập khẩu vào Việt Nam trước năm 2007	Kết quả thực hiện phân tích nguy cơ dịch hại (PRA)
12.	Hoa dứa	<i>Vriesea</i> sp.	x	
13.	Hoa hồng	<i>Rosa</i> spp.	x	
14.	Hoa Hồng môn	<i>Anthurium andraenum</i>	x	
15.	Hoa Salem	<i>Limonium hybriden</i>	x	
16.	Hoa Salem	<i>Limonium sinensis</i>	x	
17.	Hoa Salem	<i>Limonium sinuatum</i>	x	
18.	Hoa Thủy tiên	<i>Alstroemeria hybrids</i>	x	
19.	Lá dương xỉ	<i>Adiantum fragrans</i>	x	
20.	Sống đời	<i>Kalanchoe</i> spp.	x	

1.3. Cảnh giống/Ngọn giống

Stt	Tên vật thể	Tên khoa học	Căn cứ để cấp giấy phép KDTV nhập khẩu	
			Vật thể truyền thống đã nhập khẩu vào Việt Nam trước năm 2007	Kết quả thực hiện phân tích nguy cơ dịch hại (PRA)
1.	Gừng xanh	<i>Dichorisanchra thyrsiflora</i>	x	
2.	Hoa Cúc	<i>Chrysanthemum</i> spp.	x	
3.	Hoa Cẩm chướng	<i>Dianthus</i> spp.	x	
4.	Hoa Cẩm tú cầu	<i>Hydrangea macrophylla</i>	x	
5.	Hoa Dạ yên thảo	<i>Petunia</i> spp.	x	
6.	Hoa Hồng môn	<i>Anthurium andraenum</i>	x	
7.	Hoa Salem	<i>Limonium sinuatum</i>	x	
8.	Hoa Salem	<i>Limonium hybriden</i>	x	
9.	Hoa Thủy tiên	<i>Alstroemeria hybrids</i>	x	
10.	Sống đời	<i>Kalanchoe</i> spp.	x	
11.	Hoa thu hải đường (ngọn không có rễ)	<i>Begonia elatior</i>		x

1.4. Củ giống

Stt	Tên vật thể	Tên khoa học	Căn cứ để cấp giấy phép KDTV nhập khẩu	
			Vật thể truyền thống đã nhập khẩu vào Việt Nam trước năm 2007	Kết quả thực hiện phân tích nguy cơ dịch hại (PRA)
1.	Hoa Kỳ lân	<i>Liatris</i> spp.	x	
2.	Hoa Lan dạ hương	<i>Hyacinthus</i> spp.	x	
3.	Hoa Lay ơn	<i>Gladiolus communis</i>	x	
4.	Hoa Lily	<i>Lilium</i> spp.	x	
5.	Hoa Mẫu đơn	<i>Paeonia</i> spp.	x	
6.	Hoa Tu líp	<i>Tulipa</i> spp.	x	
7.	Khoai tây	<i>Solanum tuberosum</i>	x	

1.5. Nấm giống

Stt	Tên vật thể	Tên khoa học	Căn cứ để cấp giấy phép KDTV nhập khẩu	
			Vật thể truyền thống đã nhập khẩu vào Việt Nam trước năm 2007	Kết quả thực hiện phân tích nguy cơ dịch hại (PRA)
1.	Nấm mỡ nâu	<i>Agaricus</i> spp.	x	

2. Quả tươi

Stt	Tên vật thể	Tên khoa học	Căn cứ để cấp giấy phép KDTV nhập khẩu	
			Vật thể truyền thống đã nhập khẩu vào Việt Nam trước năm 2007	Kết quả thực hiện phân tích nguy cơ dịch hại (PRA)
1.	Táo	<i>Malus domestica</i>		x
2.	Lê	<i>Pyrus communis</i>		x

3. Sinh vật có ích

Stt	Tên vật thể	Tên khoa học	Căn cứ để cấp giấy phép KDTV nhập khẩu	
			Vật thể truyền thống đã nhập khẩu vào Việt Nam trước năm 2007	Kết quả thực hiện phân tích nguy cơ dịch hại (PRA)
1.	Nhện bắt mồi	<i>Neoseiulus californicus</i>	x	
2.	Nhện bắt mồi	<i>Amblyseius swirskii</i>	x	
3.	Nhện bắt mồi	<i>Phytoseiulus persimilis</i>	x	
4.	Tuyến trùng ký sinh	<i>Steinernema feltiae</i>	x	
5.	Ong ký sinh	<i>Aphidius colemani</i>		x